**Cấp lại Thẻ hành nghề vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe cơ giới hai bánh, ba bánh và các loại xe tương tự**

 **6.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, vào sổ tiếp nhận hồ sơ và viết giấy hẹn trả kết quả.

Thời gian tiếp nhận: Trong giờ hành chính (, từ thứ hai 2 đến thứ 6 hàng tuần.

**Bước 2:** Bộ phận chuyên môn của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thẩm định hồ sơ và hoàn thiện Thẻ hoạt động vận chuyển hành khách, vận chuyển hàng hoá và chuyển cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

**Bước 3:** Cá nhân đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xuất trình giấy hẹn, trường hợp ủy quyền phải có Giấy ủy quyền kèm theo Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.

- Thời gian trả kết quả: Trong giờ hành chính, từ thứ hai 2 đến thứ 6 hàng tuần.

 **6.2. Cách thức thực hiện:** Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy bân nhân dân xã, phường, thị trấn.

 **6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

***a) Thành phần hồ sơ:***

1- Đơn đề nghị đổi thẻ hoạt động vận chuyển hành khách, vận chuyển hàng hoá *(theo mẫu)*;

2- 02 ảnh mầu khổ 3 x 4 chụp trước không quá 06 tháng;

3- Thẻ hoạt động vận chuyển hành khách, vận chuyển hàng hoá đã được cấp *(bản chính)* – trừ trường hợp bị mất*.*

***b) Số lượng hồ sơ:*** 01 (bộ)

 **6.4. Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

 **6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

 **6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

 **6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thẻ hoạt động vận chuyển hành khách, vận chuyển hàng hóa (Thời hạn thẻ cấp 05 năm).

 **6.8. Phí, lệ phí (nếu có):** Thu theo thực tế chi phí in ấn thẻ

*(Quyết định số 378/2011/QĐ-UBND ngày 17/10/2011 của UBND tỉnh)*

 **6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):**

Đơn đề nghị cấp Thẻ sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa.

*(Quyết định số 378/2011/QĐ-UBND ngày 17/10/2011 của UBND tỉnh)*

 **6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không.

***1- Đối với người điều khiển phương tiện thô sơ:***

- Phải từ đủ 15 tuổi trở lên, có sức khỏe đảm bảo điều khiển xe an toàn;

- Hiểu biết quy tắc giao thông đường bộ.

***2- Đối với người điều khiển phương tiện cơ giới hai, ba bánh:***

- Đủ độ tuổi quy định tại Điểm a, Điểm b, Khoản 1, Điều 60 Luật Giao thông đường bộ ngày 26 tháng 11 năm 2008;

- Phải có sức khỏe phù hợp với loại xe, công dụng của xe theo quy định của Luật Giao thông đường bộ ngày 26 tháng 11 năm 2008.

 **6.11.Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/01/2008.

- Thông tư số 08/2010/TT –BGTVT của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn việc sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách, hàng hóa; Thông tư số 46/2014/TT-BGTVT ngày 06/10/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2009/TT-BGTVT.

- Thông tư số 07/2010/TT-BGTVT ngày 11/02/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ; Thông tư số 03/2011/TT-BGTVT ngày 22/2/2011 sửa đổi, bổ sung Thông tư 07/2010/TT-BGTVT; Thông tư số 46/2014/TT-BGTVT ngày 06/10/2014 sửa đổi, bổ sung Thông tư 07/2010/TT-BGTVT.

- Quyết định số 378/2011/QĐ-UBND ngày 17/10/2011 của UBND tỉnh ban hành quy định về điều kiện, phạm vi hoạt động của xe thô sơ; việc quản lý, sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.